



Working Paper 2024.1.2.7
- Vol 1, No 2

TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI CỦA PHÁP NHÂN TRUNG GIAN VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI TÀI SẢN SỐ

Trần Thị Phương Hiền¹

Sinh viên K60 Luật TMQT – Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với hành vi xâm phạm tài sản số trong sở hữu trí tuệ là một phần quan trọng của hệ thống pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ. Pháp nhân, trong vai trò của doanh nghiệp hoặc tổ chức, phải tuân thủ một loạt quy tắc và quyền của người khác đối với sở hữu trí tuệ, bao gồm bản quyền, thương hiệu, và bằng sáng chế. Trách nhiệm pháp lý bắt buộc pháp nhân phải không vi phạm các quyền sở hữu trí tuệ của người khác và phải bảo vệ và duy trì tài sản số có liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Hành vi xâm phạm tài sản số, chẳng hạn như sao chép trái phép, sử dụng không có sự cho phép, hoặc vi phạm bản quyền, có thể dẫn đến hậu quả pháp lý, bao gồm việc đòi bồi thường thiệt hại và truy cứu pháp lý. Ngoài trách nhiệm pháp lý, pháp nhân cũng cần thực hiện các biện pháp bảo mật và quản lý rủi ro để ngăn chặn việc xâm phạm tài sản số và đảm bảo tuân thủ các quy định và quy định về quyền sở hữu trí tuệ. Hợp tác với các bên liên quan và tuân thủ pháp luật là quan trọng để đảm bảo trách nhiệm pháp lý và bảo vệ tài sản số trong sở hữu trí tuệ.

Từ khóa: Pháp nhân, Sở hữu trí tuệ, Tài sản số, Trách nhiệm pháp lý

LEGAL ENTITIES' RESPONSIBILITIES FOR ACTS OF DIGITAL ASSETS INFRINGEMENT IN INTELLECTUAL PROPERTY

Abstract

The legal responsibilities of legal entities regarding the infringement of digital assets in intellectual property ownership are a crucial part of the intellectual property legal framework. Legal entities, acting as businesses or organizations, are obligated to comply with a set of rules and rights of others concerning intellectual property ownership, including copyrights, trademarks, and patents. Legal responsibilities require legal entities to avoid infringing the intellectual property rights of others and to protect and maintain digital assets related to

¹ Tác giả liên hệ Email: k60.2111410020@ftu.edu.vn

intellectual property ownership. Acts of infringement on digital assets, such as unauthorized copying, usage without permission, or copyright violation, can lead to legal consequences, including claims for damages and legal action. In addition to legal responsibilities, legal entities must implement security measures and risk management to prevent digital asset infringement and ensure compliance with intellectual property regulations. Collaboration with relevant parties and adherence to the law is essential to uphold legal responsibilities and safeguard digital assets in intellectual property ownership.

Keywords: Legal entity, Corporate entity, Intellectual property ownership, Digital assets, Legal responsibility.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, quyền sở hữu trí tuệ đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế và xã hội. Khái niệm “tài sản trí tuệ” không chỉ bao gồm sáng chế, thương hiệu, bằng sáng chế, và bản quyền, mà còn mở rộng đến các khía cạnh khác như ý tưởng, kiến thức, và trong đó có cả tài sản số. Việc bảo vệ và quản lý tài sản trí tuệ trở nên ngày càng quan trọng để đảm bảo sự công bằng và cạnh tranh trong thị trường kinh doanh và đổi mới công nghệ.

Pháp nhân, bất kể là doanh nghiệp dưới hình thức nào, đóng một vai trò quan trọng trong việc sở hữu và quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã và đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, có thể gây tổn thất kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững và cả khả năng sáng tạo. Điều này đặt ra câu hỏi về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với hành vi xâm phạm tài sản số trong sở hữu trí tuệ. Nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích và đánh giá các khía cạnh của trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với hành vi xâm phạm tài sản số trong sở hữu trí tuệ, cụ thể là pháp nhân là đối tác, các bên trung gian đang sử dụng các tài sản số thuộc quyền sở hữu trí tuệ. Bài nghiên cứu sẽ xem xét các quy định pháp lý hiện hành, các trường hợp tiêu biểu, và các thách thức đối mặt trong việc thực hiện trách nhiệm pháp lý này. Nghiên cứu cũng sẽ tập trung vào việc tìm kiếm các biện pháp để cải thiện việc bảo vệ tài sản trí tuệ và thúc đẩy tuân thủ pháp luật từ phía pháp nhân. Thông qua việc tìm hiểu sâu rộng về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân đối với tài sản trí tuệ, nghiên cứu này sẽ đóng góp vào việc cung cấp các gợi ý và khuyến nghị cho cả lập pháp và người thực thi pháp luật để đảm bảo sự công bằng, bảo vệ tài sản trí tuệ và khuyến khích sáng tạo trong môi trường số hóa ngày càng phát triển.

1. Khái quát về tài sản số và hành vi xâm phạm đối với tài sản số

1.1. Tài sản số trong sở hữu trí tuệ

1.1.1. Khái niệm

Theo pháp luật Việt Nam, khái niệm về tài sản được quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 như sau: “Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”. Bằng phương pháp liệt kê, bộ luật không hoàn toàn đưa ra những tiêu chí chung để làm căn cứ xác định một đối tượng được coi là tài sản. Câu hỏi “*Liệu có thể coi tài sản số là một loại tài sản hay không?*” cần phải được trả lời ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Tiếp cận một cách hẹp, “tài sản số” đề cập đến những thực thể ảo trong không gian số hóa, trong khi ở góc độ rộng hơn, “tài sản số” là mô tả cho các tài nguyên trên mạng máy tính có giá trị được xác định bằng tiền và có thể chuyển nhượng trong các giao dịch dân sự. Theo Luật mẫu về Tài sản số của Ủy ban Thống nhất pháp luật Hoa Kỳ, tài sản số đề cập đến bản ghi điện tử xác nhận quyền lợi hoặc lợi ích của một cá nhân. Đây là các tài sản được biểu đạt dưới dạng dữ liệu số hoặc thông tin điện tử.

Khái niệm này được tiếp cận thông qua quan điểm lý thuyết về quyền tài sản. Theo Điều 115 của Bộ Luật Dân sự năm 2015: “*Quyền tài sản là quyền có giá trị được định bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác.*” Vì không hiện hiện dưới dạng vật lý nên con người không thể tiếp cận quyền tài sản qua giác quan của mình, do đó cần phải xác định loại tài sản này dựa trên giá trị mà nó được định giá bằng tiền. Chính nhờ giá trị bằng tiền của quyền tài sản mà chúng ta có thể hiểu và trải nghiệm đầy đủ các quyền của chủ sở hữu đối với “tài sản số”, bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt. Điều này cho thấy rằng “tài sản số” có sự tương đồng cơ bản với quyền tài sản và do đó việc coi nó như một dạng tài sản là hợp lý.

Về bản chất, “tài sản số” chính là bề ngoài của thông tin khi nó tồn tại dưới dạng các đoạn mã máy tính. Các đoạn mã khác nhau tạo nên sự đa dạng của các loại “tài sản số”. Vì vậy, “tài sản số” cũng có tính nhất quán giữa bản chất nội tại và hình thức bên ngoài giống như bất kỳ tài sản truyền thống nào khác. Tuy nhiên, không giống như tài sản thường, việc con người muốn thực hiện quyền sở hữu lại không thể thực hiện trực tiếp, mà chỉ có thể thông qua giá trị định giá bằng tiền của “tài sản số” đó. Điều này bản chất không khác biệt so với quyền sở hữu trí tuệ (có tính chất vô hình) – một trong những loại quyền tài sản.

Xét về giá trị, “tài sản số” đáp ứng các nhu cầu kinh tế và sử dụng của con người, do đó nó mang giá trị. Chúng là sản phẩm của trí tuệ và quá trình lao động con người, và có thể được công nhận giá trị trong cộng đồng người sử dụng, tương tự như các tài sản truyền thống khác, vì vậy chúng có thể coi là tài sản. Khi tiếp cận quyền sở hữu trí tuệ đối với “tài sản số”, điều này tương tự việc tiếp cận quyền sở hữu tài sản thông thường. Nhưng quan trọng là ghi nhận các quyền cơ bản của chủ sở hữu tài sản trí tuệ trên nền tảng số, bao gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt.

1.1.2. Đặc điểm

Trong bài viết về “tài sản số”, Fairfield khẳng định rằng tài sản số cần phải có ba đặc điểm quan trọng là tính độc quyền, tính ổn định và tính liên kết với nhau.

Thứ nhất, tính độc quyền của tài sản số được thể hiện qua khả năng kiểm soát duy nhất tại một thời điểm, tương tự như tài sản vật chất truyền thống. Chẳng hạn, một người chơi có cho mình vật phẩm trong game là một quả táo, vậy không ai khác có thể sở hữu phiên bản copy của quả táo này. Ngay cả khi người dung này đăng xuất ra khỏi game, thì quả táo đó vẫn thuộc quyền sở hữu của họ và các người chơi khác chỉ có thể xem và tương tác bên ngoài mà thôi.

Thứ hai, tính ổn định của tài sản số cũng là một đặc tính cơ bản, tương tự như tài sản vật chất truyền thống. Chỉ có tính ổn định mới giúp tài sản giữ nguyên giá trị của nó, ngay cả khi không sử dụng. Một quả táo vẫn sẽ ở nguyên trong tủ lạnh và trong 24 giờ đồng hồ, và người mua nó về sẽ thấy quả táo đó tại ngay chính ngăn tủ mà mình đã bỏ vào. Tương tự, khi chúng

ta sử dụng email lưu trữ từ xa, tại mục “Hộp thư đến” vẫn sẽ tồn tại các thư trong khoảng thời gian dài (trừ khi chúng ta xóa nó), mặc dù tài khoản email chỉ được sử dụng vài phút mỗi ngày.

Thứ ba, tính liên kết của tài sản số cho phép nó tạo ra tác động lẫn nhau với người hoặc tài sản khác. Tính liên kết này giúp nhiều người sử dụng trực tuyến và tương tác trong cùng một thế giới ảo có thể sử dụng chung một nguồn tài nguyên.

1.2. Trách nhiệm của pháp nhân trung gian đối với tài sản số trong sở hữu trí tuệ

Như đã nêu rõ ở trên, đối tượng mà tác giả trung nghiên cứu ở đây là các pháp nhân thương mại đối tác, khách hàng được phép sử dụng tài sản số của chủ sở hữu; hay pháp nhân cung cấp các dịch vụ trung gian để các chủ sở hữu có thể giao dịch “tài sản số” của mình trên nền tảng của doanh nghiệp này.

1.2.1. Nghĩa vụ bảo vệ và quản lý tài sản số

Vấn đề pháp lý về nghĩa vụ bảo vệ và quản lý tài sản số của các doanh nghiệp trung gian cung cấp nền tảng số để giao dịch đang ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh sự gia tăng của thương mại điện tử và giao dịch trực tuyến. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp trung gian tuân thủ các quy định pháp lý, đặc biệt trong việc bảo vệ dữ liệu và quản lý tài sản số. Trong quá trình tìm hiểu, tác giả đã tổng hợp được một số vấn đề về nghĩa vụ quan trọng cần xem xét:

Thứ nhất là bảo vệ dữ liệu cá nhân: Một trong những yếu tố quan trọng nhất của nghĩa vụ bảo vệ và quản lý tài sản số là đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu cá nhân của người dùng. Các doanh nghiệp trung gian phải tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo khoản 1, điều 38, Nghị định 13/2023/NĐ-CP, bên kiểm soát dữ liệu cá nhân cần “*Thực hiện các biện pháp tổ chức và kỹ thuật cùng các biện pháp an toàn, bảo mật phù hợp để chứng minh các hoạt động xử lý dữ liệu đã được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, rà soát và cập nhật các biện pháp này khi cần thiết*”. Điều này đòi hỏi họ phải thông báo rõ ràng về việc thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền kiểm soát cho người dùng về dữ liệu của họ và báo cáo việc xử lý dữ liệu theo cách đúng đắn.

Thứ hai là an toàn giao dịch. Doanh nghiệp trung gian phải đảm bảo tính toàn vẹn và an toàn của dữ liệu giao dịch. Theo điều 5, Luật Giao dịch điện tử 2023, các bên khi tiến hành giao dịch cần “*phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về an toàn thông tin mạng, pháp luật về an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan khi thực hiện giao dịch điện tử*”. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc xác định và xử lý gian lận và vi phạm tài chính. Họ cần tuân thủ các quy định về bảo mật dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ để ngăn chặn việc sao chép không phép hoặc sử dụng sai mục đích. Ngoài ra, các doanh nghiệp trung gian thường hoạt động ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó, họ cần xem xét các yếu tố liên quan đến luật pháp quốc tế và biên giới. Các quy định pháp lý có thể thay đổi tùy theo địa điểm hoạt động, và doanh nghiệp cần tuân thủ đúng cách.

Thứ ba là quản lý tài sản số trong sở hữu trí tuệ. Doanh nghiệp trung gian thường quản lý và sở hữu nhiều tài sản trí tuệ quý báu như phần mềm, dự án nghiên cứu, và thương hiệu. Họ phải bảo vệ các tài sản này khỏi việc sao chép trái phép và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, đồng thời tuân thủ luật pháp về bản quyền và sở hữu trí tuệ.

1.2.2. Phương pháp đánh giá và xác định thiệt hại

Thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quy định tại *Luật sở hữu trí tuệ* là sự tổn thất thực tế về vật chất và tinh thần do hành vi xâm phạm trực tiếp gây ra cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

“Sẽ được coi là tổn thất thực tế nếu có đủ các căn cứ sau đây:

- a. Lợi ích vật chất và tinh thần là có thực và thuộc về người bị thiệt hại;*
- b. Người bị thiệt hại có khả năng đạt được lợi ích quy định tại điểm a khoản này;*
- c. Có sự giảm sút hoặc mất lợi ích của người bị thiệt hại sau khi hành vi xâm phạm xảy ra so với khả năng đạt được lợi ích đó khi không có hành vi xâm phạm và hành vi xâm phạm phải là nguyên nhân trực tiếp.”*

Tiếp theo là giá trị của thiệt hại sẽ được tính thành tiền dựa trên một hoặc nhiều trong các căn cứ sau đây:

- a. Giá chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc giá chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;*
- b. Giá trị góp vốn kinh doanh bằng quyền sở hữu trí tuệ;*
- c. Giá trị quyền sở hữu trí tuệ trong tổng tài sản của doanh nghiệp;*
- d. Giá trị đầu tư cho việc tạo ra và phát triển đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm các chi phí tiếp thị, nghiên cứu, quảng cáo, lao động, thuế, chi phí khác.*

Ngoài ra còn có các thu nhập, lợi nhuận bị giảm sút; tổn thất về cơ hội kinh doanh,... Tuy nhiên đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ đang được bàn luận là tài sản số - vô hình - nên rất khó khăn trong việc xác định thiệt hại thực tế phát sinh.

1.3. Hành vi xâm phạm tài sản số trong sở hữu trí tuệ

1.3.1. Khái niệm hành vi xâm phạm

Các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được quy định chi tiết tại các Điều 28, Điều 35, Điều 126, Điều 127, Điều 129 và 188 của Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam. Theo đó, để xác định một hành vi có bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo các điều khoản trên hay không thì chúng ta phải xem xét hành vi đó có đáp ứng đủ các căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.
- Có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét.
- Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các Điều 25, 26, 32, 33, khoản 2 và khoản 3 Điều 125, Điều 133, Điều 134, khoản 2 Điều 137, các Điều 145, 190 và 195 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Hành vi bị xem xét cũng bị coi là xảy ra tại Việt Nam nếu hành vi đó xảy ra trên mạng internet nhưng nhằm vào người tiêu dùng hoặc người dùng tại Việt Nam.

1.3.2. Chủ thể xâm phạm

Chủ thể xâm phạm trong trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng số có thể bao gồm:

Cá nhân có thể là người vi phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng cách sao chép, phân phối hoặc sử dụng trái phép tài sản số được bảo vệ bởi bản quyền, bằng sáng chế, hoặc quyền sở hữu trí tuệ khác.

Tổ chức và doanh nghiệp: Các tổ chức và doanh nghiệp có thể xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc sao chép hoặc sử dụng trái phép tài sản số, thương hiệu hoặc giấy phép từ các bên khác mà họ không được phép.

Nhà sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ trên mạng: Các công ty sản xuất phần mềm, nền tảng trực tuyến, hoặc cung cấp dịch vụ trên mạng cũng có thể phải đối mặt với trách nhiệm pháp lý nếu họ không ngăn chặn hoặc hỗ trợ việc xâm phạm tài sản số của người khác trên nền tảng của họ.

Người dùng trực tuyến: Người dùng có thể tham gia vào việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng cách chia sẻ hoặc sử dụng trái phép tài sản số, như việc tải lên nội dung bản quyền trái phép hoặc sử dụng phần mềm không được cấp phép.

Tác nhân thứ ba: Có thể có những bên thứ ba hoặc đối tác trong quá trình trung gian có vai trò trong việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ví dụ, một công ty cung cấp dịch vụ lưu trữ tệp có thể xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu họ không bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng một cách đúng cách.

Những chủ thể trên đều phải tuân thủ các quy định và luật pháp về quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo rằng họ không vi phạm quyền của người khác. Nếu xảy ra việc xâm phạm, hậu quả pháp lý có thể bao gồm việc đòi bồi thường thiệt hại, xử lý hình phạt dân sự, hoặc việc ra lệnh cấm việc xâm phạm.

1.3.3. Hình thức xâm phạm

Xâm phạm thường xảy ra thông qua các hành vi gián tiếp hoặc trung gian, thường dưới nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một số ví dụ về các hình thức xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số:

Thứ nhất, dịch vụ cung cấp nền tảng cho người khác xâm phạm: Một số trang web hoặc dịch vụ trực tuyến có thể cung cấp cơ hội cho người dùng tải lên hoặc chia sẻ nội dung bản quyền trái phép. Trong khoảng thời gian từ năm 2022 cho tới năm 2023, Trung tâm bản quyền nội dung số Việt Nam đã chặn hơn 500 website vi phạm bản quyền. Mặc dù họ không thực hiện trực tiếp việc vi phạm, họ có thể bị xem xét là đang hỗ trợ hoặc khuyến khích việc xâm phạm này bằng cách cung cấp nền tảng cho nó.

Thứ hai, phân phối hoặc tiếp thị sản phẩm giả mạo: Nền tảng thương mại điện tử có thể chứa các sản phẩm giả mạo hoặc hàng hóa bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Người vi phạm có thể sử dụng nền tảng này để bán hoặc phân phối sản phẩm này, và nền tảng có thể chịu trách nhiệm nếu họ không kiểm soát hiệu quả việc này.

Thứ ba, cung cấp dịch vụ trực tuyến không phép: Có thể có các dịch vụ trực tuyến cung cấp hoặc thuê trang web, phần mềm hoặc dữ liệu không phép mà người dùng có thể sử dụng để xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Những người cung cấp dịch vụ này có thể chịu trách nhiệm nếu họ không tuân thủ luật pháp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ tư, phát triển công cụ giúp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Có thể có các công cụ hoặc phần mềm được phát triển đặc biệt để giúp người dùng sao chép, phân phối hoặc sử dụng trái phép tài sản số. Các cá nhân hoặc tổ chức phát triển và cung cấp công cụ này cũng có thể chịu trách nhiệm nếu họ khuyến khích hoặc tham gia vào việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật Việt Nam

Trong số những trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số, trách nhiệm bồi thường thiệt hại hiện đang được đặc biệt chú ý, vì vậy, trong khuôn khổ bài nghiên cứu, tác giả sẽ tập trung phân tích trách nhiệm này.

2.1. Khái niệm

Bồi thường thiệt hại là một hình thức trách nhiệm dân sự nhằm buộc bên gây ra thiệt hại phải khắc phục hậu quả bằng cách đền bù các tổn thất về tài sản và tổn thất về tinh thần cho bên bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất là việc đền bù thực tế các tổn thất thực tế, được tính bằng giá trị tương đương với những tổn thất gây ra bởi bên vi phạm nghĩa vụ, bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút.

2.2. Nội dung của trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số của pháp nhân thương mại ở các nước trên thế giới

2.2.1. Nguyên tắc pháp lý

Hiện nay đang có 2 quan điểm về nguyên tắc bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT:

a. BTTH thực tế;

b. BTTH mang tính chất răn đe.

Các quốc gia thuộc như Pháp, Đức thừa nhận nguyên tắc “bồi thường dựa trên thực tế và toàn bộ”, vì pháp luật các nước Civil Law coi trách nhiệm BTTH là biện pháp nhằm khôi phục lại các quan hệ xã hội bị xâm phạm, hoàn lại cho chủ thể bị xâm phạm những giá trị nguyên vẹn ban đầu. Trong mọi trường hợp, việc BTTH sẽ không được vượt quá tổng số thiệt hại, không cho thêm hay bớt đi lợi ích của chủ sở hữu. Lý do là vì họ cho rằng trách nhiệm pháp lý thể hiện sự trừng phạt là công việc nói lên chức năng của nhà nước, gắn với lĩnh vực luật công như hình sự, hành chính; trong khi BTTH mang đặc trưng của luật tư.

Mặt khác, trong một số quốc gia thuộc hệ thống Common Law, chấp nhận hình thức bồi thường thiệt hại có tính “trừng phạt” - tức là mức bồi thường vượt quá tổn thất thực tế mà bên xâm phạm quyền đã gây ra. Trong trường hợp hành vi xâm phạm là cố ý hoặc có kế hoạch,... (những dấu hiệu tiêu cực từ chủ quan người gây ra thiệt hại), thì tòa án có thể tăng mức bồi thường thiệt

hại lên gấp nhiều lần tổn thất thực tế. Vì vậy, Trách nhiệm BTTH không chỉ được xem như là một biện pháp dân sự nhằm khôi phục tình trạng ban đầu, mà còn là một biện pháp trừng phạt thích đáng.

2.2.2 Cơ sở phát sinh trách nhiệm BTTH

Pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới cũng chỉ ra cơ sở làm phát sinh trách nhiệm BTTH dựa trên 3 yếu tố cơ bản, tương tự như BLDS 2015 của Việt Nam:

a. Có thiệt hại xảy ra

b. Hành vi gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật

c. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại xảy ra

Yếu tố về lỗi không phải là yếu tố bắt buộc, nhưng như đã trình bày ở trên, đây có thể là một trong những yếu tố khác ảnh hưởng tới mức độ mà bên vi phạm sẽ phải thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mình. Đức và Nhật Bản là hai quốc gia sẽ xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại trong trường hợp hành vi xâm phạm được xác định là do lỗi vô ý nhẹ. Nga quy định trong trường hợp không có lỗi, có thể thoát khỏi trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Hoa Kỳ quy định về mức bồi thường thiệt hại có thể tăng bởi yếu tố lỗi.

3. Thực tiễn áp dụng các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tài sản số của pháp nhân trung gian

3.1 Trường hợp nổi bật liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tài sản số

Trong những năm gần đây, đặc biệt là khoảng thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát, những vụ việc liên quan tới xâm phạm tài sản số trong sở hữu trí tuệ có diễn biến ngày càng phức tạp. Bởi lẽ, khi đại dịch xảy ra tạo nên nhiều sự chao đảo toàn cầu, khiến các tổ chức và cá nhân phải tập trung vào giải quyết tình hình khẩn cấp, làm cho tài sản số và sở hữu trí tuệ trở nên dễ dàng trở thành mục tiêu của các kẻ xâm phạm. Với sự phụ thuộc gia tăng vào công nghệ và truy cập internet, việc này đã tạo ra môi trường thuận lợi cho các cuộc tấn công và xâm nhập vào thông tin quan trọng, đe dọa tính bảo mật và tài sản trí tuệ của nhiều tổ chức và cá nhân, đồng thời ảnh hưởng tới các pháp nhân thương mại đang vận hành những sàn giao dịch điện tử có chứa các tài sản số. Dưới đây là những trường hợp nổi bật liên quan tới vấn đề này.

3.1.1 Vụ kiện NFT: Xâm phạm quyền tác giả và xác định trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian OSP tại Trung Quốc.

Tóm tắt: Tác giả bức tranh “Con hổ béo đang được tiêm vắc xin”, nghệ sĩ nổi tiếng Ma Qianli, đã ủy quyền cho Shenzhen Qice Diechu Cultural và Creative Co. Ltd để đại diện cho vụ kiện. Ông Ma Qianli đã phát hiện bức tranh của mình được bán trên sàn giao dịch có tên BigVerse dưới dạng tác phẩm số NFT, được tạo bởi một người dùng cuối. Bức tranh này lại đang được bảo vệ bản quyền tác giả bởi Nguyên đơn. Ngược lại, Công ty Hangzhou Yuanyuzhou Technology, đơn vị bị kiện, vận hành sàn giao dịch NFT có tên BigVerse, nơi chứa các tác phẩm nghệ thuật số. Họ bị cáo buộc thực hiện việc xâm phạm quyền độc quyền về truyền đạt tác phẩm đến công chúng. Phía nguyên đơn đã khởi kiện buộc bị đơn phải chấm dứt hành vi xâm phạm trên, đồng thời bồi thường 15.000 USD.

Lập luận của hai bên:

- Phía nguyên đơn:

Cho rằng BigVerse là một nền tảng giao dịch tài sản số chuyên nghiệp, nên công ty quản lý cần có trách nhiệm cao hơn so với các nền tảng khác. BigVerse đồng thời cũng cần phải đảm bảo việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các tác giả trên sàn giao dịch bằng cách thực hiện giám sát nghiêm ngặt, xem xét liệu có người dùng cuối nào có thể tạo ra và sử dụng tác phẩm nghệ thuật của họ vào mục đích thương mại mà không có sự cho phép của chủ sở hữu hay không. Nguyên đơn cũng đề xuất rằng để nâng cao trách nhiệm giám sát này, phía bị đơn nên xem xét thu phí giao dịch từ người dùng cuối khi họ bán NFT của các tác phẩm nghệ thuật, đặc biệt trong trường hợp xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nguyên đơn.

- Phía bị đơn:

Không đồng tình với quan điểm trên, bị đơn khẳng định họ chỉ là một đơn vị đóng vai trò trung gian nên được miễn trách nhiệm pháp lý đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả khi nó được thực hiện bởi một chủ thể khác. Hay nói cách khác, phía bị đơn không hề có ý định từ trước hoặc cố tình để hành vi xâm phạm này xảy ra, cũng như có phần lợi ích gián tiếp từ hành vi này. Bị đơn cũng không đồng ý với mức bồi thường trên mà họ chỉ phải gỡ bức tranh sau khi chính thức nhận được thông báo xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ từ tác giả.

Sau khi cân nhắc, tòa án Hàng Châu quyết định rằng Công ty Hangzhou Yuanyuzhou Technology đã không thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách là một pháp nhân đang cung cấp dịch vụ trực tuyến, do đó không được miễn trách nhiệm pháp lý đối với hành vi xâm phạm của người dùng cuối (thực hiện trong nền tảng, trong tầm kiểm soát của họ). Kết luận, Công ty buộc phải chấm dứt hành vi xâm phạm và bồi thường cho Nguyên đơn số tiền là 600 USD.

Đánh giá, nhận xét:

Ở Trung Quốc, để xác định trách nhiệm pháp lý của ISP/OSP, người ta căn cứ vào *Bản Quy định về bảo hộ quyền truyền dẫn thông qua mạng thông tin năm 2006*. Điều này là hợp lý vì một trong những cáo buộc của bên nguyên đơn chính là “hành vi xâm phạm quyền độc quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng”. Tại đây, những quy định liên quan tới Luật Bản quyền được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý giải quyết hành vi sao chép trái phép trên nền tảng số.

Tại Bản Quy định này có những điều kiện để miễn trách nhiệm pháp lý dành cho ISP/OSP, cụ thể:

“Điều 20: Miễn trách nhiệm đối với ISP/OSP chỉ truyền dẫn trong mạng viễn thông thông tin do người sử dụng cung cấp (mere conduit), hoặc khi ISP/OSP đó không làm cho tác phẩm NFT chỉ tiếp cận với cá nhân có mục đích rõ ràng hơn là công chúng nói chung.

Điều 21: Miễn trách nhiệm đối với ISP/OSP cung cấp dịch vụ lưu trữ tự động nếu nó không làm thay đổi tác phẩm và không làm ảnh hưởng tới khả năng truy nhập của chủ thể cung cấp nội dung gốc.

Điều 22: Miễn trách nhiệm đối với ISP/OSP nếu không thay đổi tác phẩm, không biết hoặc không có lý do hợp lý để biết rằng tác phẩm NFT này khi truyền đi là xâm phạm. Đồng thời ISP/OSP cũng không thu lợi trực tiếp từ việc truyền dẫn tác phẩm này đi.

Điều 23: Miễn trách nhiệm đối với ISP/OSP nếu ngay lập tức gỡ nội dung số vi phạm sau khi nhận được thông báo yêu cầu gỡ nội dung số xâm phạm từ chủ thể quyền.”

Tóm lại, khi các định hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với các pháp nhân thương mại là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao dịch trung gian, các tòa án ở Trung Quốc thường dựa vào các yếu tố sau:

Thứ nhất, pháp nhân đó có biết về hành vi xâm phạm quyền tác giả hay không?

Thứ hai, pháp nhân đó có thể hiện rõ ý định xâm phạm của mình hay không?

Thứ ba, pháp nhân đó thực chất có thúc đẩy hành vi xâm phạm này hay không?

Thứ tư, pháp nhân này có năng lực kiểm soát hành vi xâm phạm này đến đâu?

Thứ năm, pháp nhân này được lợi ích tài chính như thế nào từ hành vi xâm phạm này?

Xác định được những yếu tố trên một phần tạo ra những thuận lợi để hiện thực hóa quyền tác giả. Bởi việc tòa án xem xét nhiều yếu tố liên quan đến pháp nhân thương mại giúp bảo vệ quyền tác giả một cách chặt chẽ, thúc đẩy sự tôn trọng đối với quyền sở hữu trí tuệ và đánh dấu sự cần thiết của việc bảo vệ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số. Bên cạnh đó là khiến cho các pháp nhân phải đảm bảo trách nhiệm trong quá trình đánh giá yếu tố xâm phạm quyền tác giả. Pháp nhân thương mại phải chứng minh rõ ràng về việc họ đã hoặc không hoàn thành trách nhiệm của mình. Điều này đảm bảo rằng các doanh nghiệp trung gian chịu trách nhiệm đối với hoạt động trên nền tảng của họ. Cuối cùng là khả năng xử lý trường hợp đặc biệt khi tích hợp nhiều yếu tố trong việc đánh giá xâm phạm quyền tác giả đã cho phép tòa án giải quyết nhanh chóng và hợp lý với mỗi trường hợp cụ thể, không áp dụng cứng nhắc một quy tắc duy nhất cho tất cả.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số những hạn chế. Quá trình đánh giá nhiều yếu tố có thể trở nên phức tạp và mâu thuẫn. Các yếu tố này có thể mở cửa cho sự hiểu lầm và tranh chấp trong việc xác định vai trò của pháp nhân thương mại trong việc xâm phạm quyền tác giả. Ngoài ra còn tạo ra khả năng lạm dụng. Do sự phức tạp của yếu tố đánh giá, có thể có sự lạm dụng của hệ thống pháp lý bằng cách sử dụng các vụ kiện xâm phạm quyền tác giả để tấn công các pháp nhân thương mại mà không có căn cứ hợp lý. Cuối cùng, việc đánh giá và xác định các yếu tố liên quan đến xâm phạm quyền tác giả có thể là một thách thức cho các tòa án và các bên liên quan, đặc biệt là trong môi trường trực tuyến phức tạp.

Tóm lại, việc xem xét các yếu tố quyết định trong việc xâm phạm quyền tác giả liên quan đến các pháp nhân thương mại đề xuất cả những ưu điểm và nhược điểm riêng biệt. Điều này đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng và cải tiến liên tục của quy trình để đảm bảo rằng quyền tác giả được bảo vệ một cách hiệu quả trong môi trường số hóa ngày càng phức tạp.

3.1.2 Đặt tranh chấp trên trong bối cảnh Luật SHTT của Việt Nam sửa đổi năm 2022

Giả sử như tranh chấp trên xảy ra tại Việt Nam và được sử dụng Luật SHTT sửa đổi 2022 để giải quyết.

Quy tắc miễn trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian liên quan đến hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường internet là quy định đầu tiên có mặt trong Luật Sở hữu trí tuệ 2022.

Thực chất, điều 198b là nội luật hóa cam kết của Việt Nam được quy định tại *Điều 12.55 EVFTA*. Theo đó, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian chỉ được miễn trách trong những trường hợp sau:

- (1) Chỉ truyền dẫn trong mạng viễn thông thông tin do người sử dụng cung cấp (*mere conduit*)
- (2) Truyền dẫn trong mạng viễn thông thông tin của người sử dụng mang tính chất lưu trữ tự động, tạm thời và chỉ với mục đích làm cho việc truyền tải thông tin hiệu quả hơn đến người sử dụng khác (*caching*) với các điều kiện:

(a) chỉ biến đổi thông tin vì lý do công nghệ

(b) tuân thủ các điều kiện truy nhập, sử dụng nội dung thông tin số

(c) tuân thủ các quy tắc về cập nhật nội dung thông tin số được quy định cụ thể theo cách thức được ngành công nghiệp thừa nhận và sử dụng rộng rãi

(d) không ngăn cản việc sử dụng hợp pháp công nghệ được thừa nhận rộng rãi trong ngành công nghiệp để lấy dữ liệu về việc sử dụng nội dung thông tin số, và

(e) gỡ bỏ nội dung thông tin số hoặc không cho truy nhập đến nội dung thông tin số khi biết rằng nội dung thông tin số đó đã được gỡ bỏ tại nguồn khởi đầu hoặc nguồn khởi đầu đã hủy việc truy nhập đến nội dung thông tin số đó.

- (3) Lưu trữ nội dung thông tin số của người sử dụng dịch vụ theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ (*hosting*) với điều kiện sau:

(a) không biết rằng nội dung thông tin số đó vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan

(b) có hành động nhanh chóng gỡ bỏ hoặc ngăn chặn việc truy nhập tới nội dung thông tin số đó khi biết rằng nội dung thông tin số đó vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

- (4) Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

Như vậy, có thể rút ra được một số những kết luận về điều 198b như sau:

Thứ nhất, chỉ những tài sản nào đã số hóa và thuộc quyền bảo hộ của tác giả hoặc những quyền liên quan thì mới thuộc phạm vi điều chỉnh của điều 198b. Đồng nghĩa với việc không quy trách nhiệm pháp lý của ISP hoặc OSP liên quan tới các quyền sở hữu trí tuệ khác như nhãn hiệu giả mạo, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp hoặc sáng chế. Vậy trong trường hợp trên (khi giả sử nó xảy ra tại Việt Nam), bức tranh được bảo hộ bởi quyền sở hữu của tác giả nên sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

Thứ hai, các doanh nghiệp không mặc nhiên được miễn trách nhiệm pháp lý mà trước đó nó cần có các biện pháp để ngăn chặn hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ của người dùng. Doanh nghiệp cần phải phối hợp với các cơ quan nhà nước để tiếp nhận và rà soát chặt chẽ khả năng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan khi có đơn yêu cầu của chủ thể quyền. Trong tình huống trên, nếu như sản phẩm BigVerse thuộc quyền sở hữu của một doanh nghiệp Việt Nam, và doanh nghiệp này nếu muốn được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì trước đó họ cần phải có những biện pháp cụ thể để kiểm tra hành vi của người dùng trên nền tảng này. Đồng thời như bên nguyên đơn đã yêu cầu, trong trường hợp cần thiết, nên thu phí đối với hành vi sử dụng tác phẩm nghệ thuật vào mục đích thương mại khi chưa có sự đồng ý của tác giả.

Thứ ba, ngay cả khi được miễn trách nhiệm pháp lý, thì các doanh nghiệp thuộc sự điều chỉnh của điều 198b này cũng cần phải thỏa mãn những điều kiện kèm theo. Ví dụ như đối với doanh nghiệp trong trường hợp trên phải đảm bảo 2 điều kiện: Vừa phải không biết rằng có hành vi xâm phạm đang xảy ra, vừa phải có hành động ngăn chặn cần thiết trước, trong và sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số.

3.2 Những hệ quả của việc thực thi trách nhiệm bồi thường

Đối với bồi thường thiệt hại về hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tài sản số, những hệ quả của việc thực thi trách nhiệm này của pháp nhân thương mại cũng có nhiều điểm khác biệt so với thực thi trách nhiệm bồi thường thông thường.

Thứ nhất, bên cạnh việc thực thi trách nhiệm bồi thường thiệt hại, phía chủ thể quyền vẫn có thể đồng thời yêu cầu bên doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện một số những biện pháp dân sự khác, cụ thể:

“1. Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;

2. Buộc xin lỗi, cải chính công khai;

3. Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;

4. Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.”

Việc thực hiện các biện pháp dân sự trên sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như mức độ vi phạm, mức độ thiệt hại, tình tiết có liên quan. Điều này để tiếp tục đa dạng hóa sự bảo vệ đối với tác giả của tài sản số, đặc biệt trong môi trường nền tảng số có khả năng lan tỏa rộng rãi và nguy cơ thiệt hại lớn. Ngoài ra, việc xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cũng đồng thời làm phát sinh thêm nhiều xung đột khác nhau. Sử dụng nhiều biện pháp dân sự có thể giúp giải quyết các xung đột này một cách hiệu quả và bảo vệ tốt quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ hai, cần có những biện pháp để ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số trên không gian mạng. Đặc biệt là quản lý quyền riêng tư và bảo mật khi dữ liệu và thông tin về người dùng hoặc tài sản số đều cần được thu thập, đặc biệt đối với mạng có sử dụng trình duyệt Tor. Khi có địa chỉ IP, doanh nghiệp có thể cân nhắc đánh phí hoặc loại bỏ tài khoản của người có hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên nền tảng của mình.

3.3 Thực tiễn thực hiện quy định của pháp luật

Như vậy, có thể rút ra kết luận rằng, về cơ bản pháp luật Việt Nam và thế giới có sự tương đồng về quan điểm cũng như các khía cạnh sẽ cân nhắc khi xét tới trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tài sản số của pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, thực tiễn khi thực hiện vẫn sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì Luật Sở hữu trí tuệ 2022 mới sửa đổi và với nhịp độ phát triển nhanh chóng của công nghệ như ngày nay.

Trong báo cáo **“Thúc đẩy và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam”**, có 3 điểm quan trọng cần chú ý, trong đó việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) trên mạng internet, tập trung vào việc truy cập các trang web không hợp pháp, phân phối sản phẩm có quyền tác giả

hoặc quyền liên quan mà không có sự cho phép, bẻ khóa, phát tán trái phép, hoặc thực hiện livestream, đang tăng mạnh và trở nên phổ biến.

Trong các hình thức giải quyết tranh chấp, quá trình giải quyết các vụ án về sở hữu trí tuệ tại tòa mang lại nhiều lợi ích tài chính đáng kể cho các bên, đặc biệt là khoản tiền bồi thường thiệt hại. Hiện tượng này có xu hướng gia tăng, và bị đơn buộc phải chi trả số tiền này cho nguyên đơn. Thực tế đã chứng minh rằng quan điểm và quyết định về việc đánh giá mức độ bồi thường thiệt hại của các tòa án trong giai đoạn sau năm 2012 có những điểm đáng lưu ý. Một số tòa án đã chấp nhận yêu cầu bên bị đơn phải hoàn trả các chi phí hợp lý cho việc thuê luật sư, lên tới hơn 600 tỷ đồng. Đến năm 2015, một số tòa án đã chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất thực tế lên đến hơn 2.2 tỷ đồng, mà nguyên đơn đã chứng minh rằng tổn thất này bao gồm tổn thất về cơ hội kinh doanh, lợi nhuận bất hợp pháp, và chi phí thuê luật sư. Tuy nhiên, sau đó, tòa án cấp phúc thẩm đã từ chối toàn bộ phần lợi nhuận bất hợp pháp và chỉ chấp nhận một phần nhỏ của tổn thất về cơ hội kinh doanh, ước tính là 22 triệu đồng.

Tuy nhiên, thực tế xét xử tại Việt Nam vẫn có sự không nhất quán trong việc áp dụng quy định về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, dẫn đến việc đưa ra các lập luận và phán quyết chưa thỏa đáng.

Ví dụ, trong Bản án số 09/2022/KDTM-PT ngày 21/2/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh, vụ án liên quan đến sự việc pháp nhân Việt Nam sử dụng chương trình máy tính đã được bảo hộ quyền tác giả của một pháp nhân Hoa Kỳ. Nguyên đơn (Pháp nhân Hoa Kỳ) đã đòi bồi thường thiệt hại số tiền hơn 500 nghìn USD. Cả tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều kết luận rằng yêu cầu bồi thường này là không hợp lý. Vì nguyên đơn chưa chứng minh được đầy đủ những thiệt hại thực tế mà họ phải chịu. Thiệt hại thực tế này bao gồm cả tổn thất về tài sản, thu nhập giảm sút, cơ hội kinh doanh theo điều 205 Luật SHTT. Trong khi đó, nguyên đơn lại được phép lựa chọn cách tính mức bồi thường căn cứ tại Điều 205 này, thay vì chỉ áp dụng mỗi điểm a, khoản 1 của điều 205 – một trong những căn cứ đó. Điều này đã thể hiện sự không đồng nhất trong việc tiếp cận quy định của Tòa án về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

4. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về trách nhiệm BTTH đối với pháp nhân trung gian trong xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số

4.1 Kiến nghị dành cho CQNN

Một là, cần áp dụng pháp luật một cách linh hoạt. Luật dân sự Việt Nam quy định rằng một trong những yếu tố quan trọng để đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là nguyên đơn phải xác định và chứng minh rõ thiệt hại. Khoản 1 điều 205 của Luật Sở hữu Trí tuệ cho phép nguyên đơn lựa chọn một trong các phương pháp tính toán, bao gồm việc sử dụng giá trị chuyển giao giả định hoặc phương pháp tính toán hợp lý khác để yêu cầu tòa án quyết định mức bồi thường. Tuy nhiên, vì tính trừu tượng của quyền sở hữu trí tuệ, việc áp dụng một cách cứng nhắc đôi khi gặp khó khăn. Thiệt hại thường xuất phát từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm việc vi phạm quyền tác giả, sự mất mát về lợi nhuận, thiệt hại về danh tiếng, và nhiều khía cạnh khác của tài sản trí tuệ. Điều này làm cho việc xác định và chứng minh rõ ràng thiệt hại trở nên phức tạp. Thực tế, trong quá trình xét xử đã xảy ra nhiều tình huống phức tạp liên quan đến bồi thường

thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ mà nguyên đơn gặp khó khăn trong việc xác định và chứng minh cụ thể thiệt hại. Có các trường hợp mà tài sản trí tuệ, như một tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm kỹ thuật, hoặc một phần mềm, bị xâm phạm một cách trái phép, nhưng thiệt hại không thể đo lường bằng các phương pháp thông thường. Điều này là do sự trừu tượng và đa dạng của các tài sản trí tuệ. Đôi khi, nguyên đơn có thể cảm nhận rõ ràng rằng quyền sở hữu trí tuệ của họ đã bị vi phạm, tuy nhiên, việc tính toán thiệt hại về tài sản hoặc lợi nhuận mà bên vi phạm đã thu được trở nên phức tạp. Mặc dù có sự lưu thông thông tin và dữ liệu trên internet, việc thu thập chứng cứ và đánh giá giá trị thực sự của tài sản trí tuệ vẫn gặp khó khăn.

Trong trường hợp này, việc tòa án áp dụng phương pháp linh hoạt và công bằng trong quyết định về mức bồi thường có thể giúp giải quyết tranh chấp một cách hợp lý. Điều này bao gồm việc tối ưu hóa quá trình chứng minh và giảm bớt sự thụ động cho nguyên đơn. Tòa án có thể sử dụng những tiêu chí và phương pháp đa dạng để xác định mức độ vi phạm và mức thiệt hại, dựa trên từng trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, việc tạo ra hướng dẫn chi tiết và hỗ trợ kỹ thuật cho nguyên đơn trong việc đánh giá giá trị của sở hữu trí tuệ cũng có thể giúp gia tăng khả năng thành công trong việc yêu cầu bồi thường. Điều này sẽ đảm bảo rằng quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ một cách hiệu quả và công bằng hơn, đặc biệt trong môi trường số hóa ngày càng phát triển.

Hai là, có thể xem xét thêm việc thêm quy định về bồi thường thiệt hại mang tính “trừng phạt”, đặc biệt khi việc xâm phạm quyền tác giả được thực hiện cố ý. Trong trường hợp này, chủ thể vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ phải chịu mức bồi thường cao hơn so với thiệt hại thực tế gây ra. Việt Nam hiện nay vẫn duy trì quan điểm bồi thường thiệt hại thực tế, tức là nguyên tắc chung vẫn là “bồi thường đủ theo thiệt hại gây ra”. Một điểm đáng chú ý là yếu tố lỗi không được đề cập khi nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng nó lại trở thành căn cứ khi bị đơn đòi miễn giảm mức bồi thường nếu bị đơn chứng minh rằng họ không phạm tội hoặc việc xâm phạm xảy ra do lỗi vô ý. Yếu tố lỗi là một khía cạnh quan trọng trong các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trực tuyến, việc xác định lỗi có thể trở nên phức tạp. Nguyên đơn, tức là bên sở hữu quyền tác giả, thường phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc chứng minh lỗi của bên bị đơn, đặc biệt khi hành vi vi phạm quyền tác giả diễn ra trực tuyến và không được thực hiện một cách rõ ràng. Mặc dù Luật Sở hữu Trí tuệ đã xác định các quy định về việc chứng minh lỗi, tuy nhiên, việc áp dụng những quy định này trong thực tế thường không dễ dàng. Các bên thường phải đối mặt với việc cung cấp bằng chứng về hành vi xâm phạm và chứng minh rằng họ đã thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của họ. Điều này có thể bao gồm việc duy trì bằng sáng chế hoặc bản quyền đối với sản phẩm của họ, theo dõi và lập bằng chứng về việc vi phạm, và thậm chí cả việc đề xuất các biện pháp bảo vệ trước việc vi phạm xảy ra. Mặc dù yếu tố lỗi là một trong những quy định quan trọng trong các vụ kiện liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, nhưng cần phải xem xét cách mà nó được áp dụng trong bối cảnh cụ thể để đảm bảo rằng nó hữu ích và công bằng trong việc đánh giá mức độ xâm phạm và bồi thường thiệt hại. Việc cân nhắc thêm quy định về bồi thường mang tính “trừng phạt” có thể giúp đảm bảo rằng chủ thể vi phạm quyền sẽ phải chịu trách nhiệm nặng hơn đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Thực tế đã chứng minh rằng việc thay đổi quan điểm từ việc bồi thường đủ theo thiệt hại thực tế sang việc áp dụng bồi thường mang tính trừng phạt đã đạt được hiệu quả ở Trung Quốc, một quốc gia có hệ thống pháp luật tương đối tương đồng với Việt Nam. Vì vậy, Việt

Nam cũng có thể áp dụng hiệu quả quan điểm BTTH mang tính trừng phạt trong riêng lĩnh vực SHTT.

4.2 Các biện pháp để tăng cường trách nhiệm của pháp nhân trung gian trong quản lý tài sản số

Trên thế giới, hiện đang có khá nhiều quốc gia xây dựng khung pháp lý cho tài sản số, trong đó có khu vực châu Âu, Hàn Quốc, HongKong (Trung Quốc). Trong nửa đầu năm 2023 vừa rồi, thị trường tài sản số thế giới chào đón những bước ngoặt lớn về mặt pháp lý: Thứ nhất là việc Nghị viện châu Âu đã phê duyệt đạo luật MiCA; Thứ hai là phía HongKong hiện tại cho phép giao dịch bán lẻ tài sản số. Dự kiến vào năm 2024, đạo luật MiCA sẽ có hiệu lực, đây cũng là một trong những mục tiêu của Ủy ban châu Âu (EC) nhằm thiết lập khung pháp lý chặt chẽ hơn đối với tài sản số trong ngành dịch vụ tài chính.

Điều đáng lưu ý ở đây là MiCA đưa tất cả các nhà phát hành và nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa (như vậy là có bao gồm các pháp nhân trung gian) vào một khuôn khổ cấp phép theo quy định, đồng thời các loại stablecoin cũng sẽ có một khung pháp lý cụ thể. Một số nước có động thái bước đầu khá rõ ràng về vấn đề này chính là Hoa Kỳ, Hàn Quốc và HongKong (Trung Quốc). Tại Hoa Kỳ, các tiểu bang sẽ có điều chỉnh chi tiết hơn so với hệ thống luật liên bang, các doanh nghiệp trung gian sẽ có cơ hội để tiếp cận gần hơn tới tài sản số một cách minh bạch và có hệ thống nghiêm ngặt cần phải được nghiêm túc tuân thủ. Tại Hàn Quốc, sau sự sụp đổ của hệ sinh thái Terra/LUNA thì nước này đã thông qua Đạo luật bảo vệ người tiêu dùng tài sản ảo vào tháng 7/2023. Đây là một Đạo luật đặt ra những trách nhiệm cho phía pháp nhân (đặc biệt là pháp nhân trung gian đang sử dụng và cung cấp dịch vụ đối với tài sản ảo), một phần tạo ra môi trường minh bạch rõ ràng để các bên có thể giao dịch tự do và thoải mái hơn, một phần làm cải thiện hơn sự gia tăng về vốn hóa thị trường của nước này. Cuối cùng, tại HongKong (Trung Quốc), trung tâm Fintech Châu Á đang được phát triển, cùng với đó là các văn bản luật được phát hành, điều chỉnh, hướng tới đối tượng chính là tài sản số, tiền mã hóa. Điều này đã thúc đẩy thị trường chứng khoán và tài chính Trung Quốc phát triển hơn với 3 nhóm: Sàn giao dịch tài sản ảo, quản lý tài sản ảo và các nhà cung cấp dịch vụ.

Tại Việt Nam, thực tế vẫn chưa có hành lang pháp lý cụ thể liên quan tới huy động vốn qua việc phát hành tài sản số và giao dịch tài sản số, nên khung pháp lý đối với doanh nghiệp trung gian (chủ yếu liên quan tới việc vận hành và giao dịch tài sản mã hóa) chưa được phát triển một cách có hệ thống, đặc biệt trong vấn đề về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vì vậy, trong khuôn khổ bài nghiên cứu, tác giả kiến nghị những biện pháp dựa trên một số quan điểm:

Biện pháp dựa trên quan điểm sử dụng quyền tự do hợp đồng để điều chỉnh đối với tài sản ảo

Quan điểm này cho rằng, không nhất thiết phải ghi nhận quyền sở hữu đối với tài sản số mà vấn đề sẽ được giải quyết nhanh chóng và dễ dàng hơn thông qua quyền tự do hợp đồng. Bởi, quyền tự do hợp đồng cũng là một trong những vấn đề vốn có sẵn trong mọi hệ thống pháp luật. Quan điểm này có mối liên hệ chặt chẽ trực tiếp giữa bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ. Hợp đồng này có thể có nhiều tên gọi khác nhau (thỏa thuận dịch vụ, điều khoản sử dụng, thỏa thuận cấp phép đối với người dùng cuối). Những thỏa thuận này chỉ đơn giản là sự cấp quyền cho người sử dụng truy nhập trên sàn giao dịch, hoặc thế giới ảo chứ không bao gồm

thêm việc chuyển giao một phần quyền sở hữu từ pháp nhân trung gian cho bên thứ ba. Trong sở hữu trí tuệ, giấy phép là sự cho phép để thực hiện một điều gì đó, và nếu thực hiện mà không có giấy phép thì hành vi sử dụng sẽ cấu thành hành vi vi phạm. Tóm lại, bên thứ ba tuy bề ngoài có vẻ là sở hữu tài sản ảo nhưng họ vẫn sẽ bị kiểm soát phạm vi và thời gian bởi pháp nhân trung gian bởi thỏa thuận trước đó. Vậy, bên pháp nhân trung gian khi bỏ nhiều chi phí đầu tư để tạo lập và vận hành sản giao dịch, thế giới ảo dành cho tài sản số sẽ phải có trách nhiệm chặt chẽ hơn trong việc kiểm soát người dùng của họ, đây cũng là minh chứng rõ ràng bảo vệ cho tác giả của những tài sản số khi có hành vi xâm phạm xảy ra, việc xác định bên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại từ đó cũng sẽ rành mạch hơn dựa vào các thỏa thuận mà pháp nhân trung gian đã cấp phép cho người dùng của mình.

Biện pháp dựa trên quan điểm ghi nhận quyền sở hữu đối với tài sản ảo bằng các học thuyết truyền thống

Một trong những lý do lớn nhất để yêu cầu ghi nhận quyền sở hữu đối với tài sản ảo được thực hiện thông qua việc sử dụng học thuyết lao động của Lockean. Chính sự lao động đã tách quyền sở hữu cá nhân của con người đối với tài sản ra khỏi sở hữu chung. Bởi vậy, những người ủng hộ quan điểm này cho rằng, một khi tài sản ảo được bảo vệ quyền sở hữu thì những hành vi xâm phạm tài sản ảo sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý ngay trong thế giới thực để ngăn chặn các hành vi vi phạm, cũng là cách để làm gia tăng những giá trị chung của kinh tế và xã hội.

Điều này đồng nghĩa với việc pháp nhân trung gian sẽ phải có những động thái mạnh mẽ để răn đe đối với chính người dùng của họ để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số. Trong đó có thể kể tới “chi phí giao dịch”. Các pháp nhân trung gian có thể đưa ra một loại chi phí giao dịch cao, và sẽ gia tăng nếu có hành vi xâm phạm. Chính vì pháp luật Việt Nam vẫn chưa có những quy định rõ ràng và cụ thể, những hành vi xâm phạm, gian lận và lừa đảo có cơ hội để phát triển mạnh, và khi đó chi phí giao dịch của các bên cũng cần phải tăng theo, nó bao gồm: Chi phí cho việc tìm kiếm thông tin, Chi phí cho các lần đàm phán và thỏa thuận, Chi phí cho việc theo dõi, kiểm tra và khắc phục các hậu quả phát sinh.

4.3 Sự cần thiết của việc hợp tác và quản lý rủi ro giữa các pháp nhân thương mại với nhau để đẩy lùi hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số

Sự cần thiết của việc hợp tác và quản lý rủi ro giữa các pháp nhân thương mại để đẩy lùi hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số rất quan trọng và bao gồm các lợi ích sau:

Tăng cường giám sát và phát hiện vi phạm: Hợp tác giữa các pháp nhân thương mại có thể tạo ra một hệ thống giám sát mạnh mẽ hơn, giúp phát hiện sớm các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bằng việc chia sẻ thông tin và kỹ thuật, họ có thể nắm bắt được các biểu hiện của vi phạm một cách nhanh chóng.

Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm: Các pháp nhân thương mại có thể học hỏi lẫn nhau về cách quản lý và bảo vệ tài sản số và quyền sở hữu trí tuệ. Chia sẻ kinh nghiệm và thông tin về các biện pháp bảo vệ trí tuệ có thể giúp mọi người nâng cao kiến thức và khả năng đối phó.

Tối ưu hóa tài nguyên và nguồn lực: Hợp tác có thể giúp tối ưu hóa tài nguyên và nguồn lực. Các doanh nghiệp có thể cùng nhau phát triển và triển khai các giải pháp bảo vệ trí tuệ, giúp tiết kiệm tiền và thời gian.

Tạo áp lực và truy cứu pháp lý: Khi nhiều doanh nghiệp hợp tác để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, họ có thể tạo ra áp lực mạnh mẽ hơn đối với những người vi phạm. Điều này có thể làm cho việc truy cứu pháp lý trở nên hiệu quả hơn.

Bảo vệ danh tiếng và thương hiệu: Việc quản lý rủi ro và ngăn chặn việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ giúp bảo vệ danh tiếng và thương hiệu của các doanh nghiệp. Không chỉ giúp họ tự vệ mà còn tạo dựng niềm tin cho khách hàng và đối tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật sở hữu trí tuệ 2022.

“*Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam và thực trạng giải quyết*”. Available at: http://bross.vn/newsletter/ip-news-update/Xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-o-Viet-Nam-va-thuc-trang-giai-quyet#_ftn10 (Accessed 29 January, 2024).

Nguyễn, H. B. H. (2016), *Sách tình huống Luật SHTT Việt Nam*, Nhà xuất bản Hồng Đức, tr. 149.

Hồ, T. N., Trần, L. H., Nguyễn, H. M. L. & Phùng, T. Y., *Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ*, Nhà xuất bản Dân Trí.

Lexology. Kenfox IP & Law Office. (2023), “Yêu cầu bồi thường thiệt hại khi khởi kiện xâm phạm quyền SHTT tại Việt Nam - Những điều quan trọng cần ghi nhớ”, Available at: <https://www.lexology.com/library/detail.aspx?g=fce6390d-d73c-48c5-a543-f85ada14a5e4> (Accessed 29 January, 2024).

Từ, T. P. & Lê, H. A. (2022), “Thực trạng giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức có mục đích lợi nhuận”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*.

Skaar. (2023), “Promoting and Protecting Intellectual Property in Vietnam”, *International Chamber of Commerce*, Available at: <https://iccwbo.org/news-publications/policies-reports/icc-bascap-promoting-and-protecting-intellectual-property-in-vietnam/> (Accessed 29 January, 2024).

Bross & partners. (2019), “Phan 22 Muc tien boi thuong thiet hai ngoai hop dong trong cac vu an tranh chap quyen so huu tri tue duoc chap nhan boi cac toa an cua Viet Nam qua mot so vu an trong khoang mot thap ky qua”. Available at: <http://bross.vn/newsletter/ip-news-update/Phan-22-Muc-tien-boi-thuong-thiet-hai-ngoai-hop-dong-trong-cac-vu-an-tranh-chap-quyen-so-huu-tri-tue-duoc-chap-nhan-boi-cac-toa-an-cua-Viet-Nam-qua-mot-so-vu-an-trong-khoang-mot-thap-ky-qua?fbclid=IwAR0aSL1YRkTI9gH4RWwbycu0hMbguXnCa5pDgC1p4zvVZxo0frC9I52jc> (Accessed 29 January, 2024).

Nguyễn, P. C., Trần, T. T. H. & Lê, X. L. (2022), “Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Available at: <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/6081/boi-thuong-thiet-hai-do-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue--thuc-trang--kinh-nghiem-quoc-te-va-mot-so-de->

xuat.aspx?fbclid=IwAR3gRqvM5YjBS3fjF4nD4yVAV9l027WIEoVAgW2MFTgdeW-m48I7034k7Zo (Accessed 29 January, 2024).

Đinh, T. M. P. (2008), “Lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại của pháp luật về sở hữu công nghiệp Việt Nam và một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Vol. 1, pp. 26-30.

Nguyễn, P. T. (2017), “Căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại vật chất do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, Vol. 5 No. 108, pp. 17-25.

International Chamber of Commerce. (2019), “ICC Bascap Promoting and protecting intellectual property in Vietnam”, Available at: <https://www.viac.vn/tin-tuc-su-kien/icc-bascap-cong-bo-bao-cau-dau-tien-ve-van-de-hang-gia-va-vi-pham-ban-quyen-tai-viet-nam-n553.html> (Accessed 29 January, 2024).

VIAC. (2019), “ICC Bascap công bố báo cáo đầu tiên về vấn đề hàng giả và vi phạm bản quyền tại Việt Nam”, Available at: <http://www.viac.vn/tin-tuc-su-kien/icc-bascap-cong-bo-bao-cau-dau-tien-ve-van-de-hang-gia-va-vi-pham-ban-quyen-tai-viet-nam-n553.html> (Accessed 29 January, 2024).

Trần, V. N. *Pháp luật và thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học kinh tế quốc dân.

Xuân, M. (2019). “Vụ án xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được phát hiện như thế nào?”, *Báo Công an nhân* Available at: <http://cand.com.vn/Lan-theo-dau-vet-toi-pham/Vu-an-xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-duoc-phat-hien-nhu-the-nao-572863/>.